

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Lớp dạy:

BÀI 3 - CHỦ ĐỀ 3: LỜI SÔNG NÚI

Tiết 31, 32, 33, 34, 35

LUYỆN ĐỀ ĐỌC HIỂU VĂN BẢN NGHỊ LUẬN TRUNG ĐẠI

A. MỤC TIÊU

I. Năng lực

1. Năng lực chung: Tự học; hợp tác giải quyết vấn đề, trình bày trước đám đông.

2. Năng lực riêng biệt:

- Năng lực nhận biết các đặc điểm của văn bản nghị luận trung đại. (thể loại, đề tài, nội dung, nghệ thuật, ngôn ngữ;...);

- Năng lực đọc hiểu các văn bản nghị luận trung đại trong và ngoài SGK.

- Năng lực cảm thụ văn học.

II. Phẩm chất

- Bồi đắp lòng yêu nước, tinh thần trách nhiệm trong mỗi con người.

- Hoàn thiện nhân cách, hướng đến lối sống tích cực.

- Có ý thức ôn tập một cách nghiêm túc.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Giáo án;

- Phiếu bài tập.

2. Chuẩn bị của học sinh: SGK, vở ghi, đồ dùng học tập.

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Kiểm tra kiến thức cũ: Xen kẽ trong giờ.

2. Tiến hành ôn tập.

HOẠT ĐỘNG 1: Củng cố tri thức về thể loại nghị luận trung đại

1. Mục tiêu: Giúp HS ôn tập, nắm chắc các đơn vị kiến thức của thể loại văn bản nghị luận trung đại.

2. Nội dung hoạt động: Vận dụng các phương pháp đàm thoại gợi mở, hoạt động nhóm để ôn tập.

3. Sản phẩm: Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.

4. Tổ chức thực hiện hoạt động.

(THỜI GIAN DỰ KIẾN THỰC HIỆN: 20 PHÚT)

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Mục tiêu: Củng cố tri thức nền về văn bản nghị luận (luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng tiêu biểu; mục đích, quan	I. Tri thức nền cần ghi nhớ: 1- Chủ đề bài học: <i>Lời sông núi</i> 2- Thể loại chính của các văn bản: Nghị luận.

điểm của người viết); cách đọc hiểu văn bản nghị luận trung đại.

Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV phát vấn câu hỏi, yc hs trả lời:

+ Chủ đề của bài học và thể loại chính của các văn bản đọc hiểu?

+ Kể tên các văn bản được học trong chủ đề?

+ Dựa vào các tri thức đã học, em hãy cho biết để một văn bản nghị luận có tính logic, chặt chẽ chúng ta cần quan tâm vào yếu tố nào?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS trả lời câu hỏi ra phiếu học tập và chuẩn bị trình bày.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- HS phát biểu, lớp nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu cần thiết).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.

3- Các văn bản được học trong chủ đề 3

VB1: HỊCH TƯỚNG SĨ (TL: VB hịch)

VB2: TINH THẦN YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN TA

(TL: VB nghị luận)

VB : NAM QUỐC SƠN HÀ (TL: VB Thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật)

→ Tuy 3 VB này được thể hiện ở 3 hình thức khác nhau nhưng có cùng chung một vấn đề được đề cập đến đó chính là tình yêu đối với quê hương đất nước, ý chí chiến đấu chống giặc ngoại xâm bảo vệ Tổ quốc. (Chủ đề chung)

→ Mỗi văn bản nghị luận thường chỉ có một luận đề. Luận đề có thể được nêu rõ ở nhan đề, ở một số câu hoặc có thể được khái quát từ toàn bộ nội dung của văn bản. Luận đề trong văn bản nghị luận xã hội là hiện tượng hay vấn đề của đời sống được nêu để bàn luận.

→ **Luận điểm** là các ý triển khai những khía cạnh khác nhau của một luận đề trong văn bản nghị luận. Qua luận điểm được trình bày có thể nhận thấy ý kiến cụ thể của người viết về vấn đề được bàn luận

→ Luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng là những yếu tố có mối liên hệ chặt chẽ với nhau trong văn bản nghị luận. Mối liên hệ này có tính tầng bậc. Như đã nêu trên, văn bản nghị luận trước hết phải có một luận đề. Từ luận đề, người viết triển khai thành các luận điểm. Mỗi luận điểm muốn có sức thuyết phục, cần được làm rõ bằng các lí lẽ và mỗi lí lẽ cần được chứng minh bằng các bằng chứng cụ thể.

→ Để một văn bản nghị luận có tính logic, chặt chẽ người viết cần xác định đúng luận đề (vấn đề cần bàn luận, từ đó triển khai các luận điểm, mỗi luận điểm lại cần được làm sáng tỏ bằng các lí lẽ và dẫn chứng thuyết phục.

CÁC VĂN BẢN NGHỊ LUẬN TRUNG ĐẠI ĐƯỢC HỌC TRONG SGK KNTT 8

VĂN BẢN 1	HỊCH TƯỚNG SĨ
VĂN BẢN 2	NAM QUỐC SƠN HÀ

**CÁC VĂN BẢN NGHỊ LUẬN TRUNG ĐẠI NGOÀI SGK BỘ KẾT NỐI
(LỰA CHỌN BỔ SUNG)**

VĂN BẢN 1	ĐẤT NƯỚC (TRÍCH MẶT ĐƯỜNG KHÁT VỌNG – NGUYỄN ĐÌNH THI)
VĂN BẢN 2	BÌNH NGŨ ĐẠI CÁO (NGUYỄN TRÃI)

ÔN TẬP VĂN BẢN 1: HỊCH TƯỚNG SĨ (TRẦN QUỐC TUẤN)

HOẠT ĐỘNG 1: NHẬN DIỆN ĐẶC TRƯNG THỂ LOẠI NGHỊ LUẬN TRUNG ĐẠI VĂN BẢN HỊCH TƯỚNG SĨ.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
<p>Mục tiêu 1: Củng cố tri thức ngữ văn về thể loại hịch – một kiểu văn bản nghị luận trung đại (mục đích: dùng để cổ động hoặc thuyết phục quân sĩ chống thù trong giặc ngoài do chủ tướng viết; thể văn: biên ngẫu).</p> <p>Tổ chức thực hiện: Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập Lệnh: ĐỌC VĂN BẢN HỊCH TƯỚNG SĨ GV phát phiếu học tập số 1 PHIẾU BÀI TẬP 1 1. Người ta thường viết hịch khi nào ? A. Khi đất nước có giặc ngoại xâm. B. Khi đất nước thanh bình. C. Khi đất nước phồn vinh. D. Khi đất nước vừa kết thúc chiến tranh. 2. Ý nào nói đúng nhất về chức năng của thể hịch? A. Dùng để ban bố mệnh lệnh của nhà vua. B. Dùng để công bố kết quả một sự nghiệp. C. Dùng để trình bày với nhà vua sự việc, ý kiến hoặc đề nghị. D. Dùng để cổ động, thuyết phục hoặc kêu gọi đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài.</p>	<div style="border: 1px solid green; padding: 10px; text-align: center; margin-bottom: 10px;"> <p>HỊCH TƯỚNG SĨ</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> - Thể loại: hịch - Dùng để cổ động, thuyết phục hoặc kêu gọi đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài. - Kết cấu chung của thể hịch thường gồm 4 phần. - Trần Quốc Tuấn viết “Hịch tướng sĩ” trước khi quân Mông – Nguyên xâm lược nước ta lần thứ hai (1285). - “Hịch tướng sĩ” là... bắt hủ phản ánh lòng yêu nước và tinh thần quyết chiến quyết thắng quân xâm lược của dân tộc ta”. - “Hịch tướng sĩ” được viết theo thể văn biên ngẫu.

3. Kết cấu chung của thể hịch thường gồm mấy phần?

A. Hai phần C. Bốn phần

B. Ba phần D. Năm phần

4. Trần Quốc Tuấn viết “Hịch tướng sĩ” khi nào?

A. Trước khi quân Mông – Nguyên xâm lược nước ta lần thứ nhất (1257).

B. Trước khi quân Mông – Nguyên xâm lược nước ta lần thứ hai (1285).

C. Trước khi quân Mông – Nguyên xâm lược nước ta lần thứ ba (1287).

D. Sau chiến thắng quân Mông – Nguyên lần thứ hai.

5. “Hịch tướng sĩ” được viết theo thể văn gì?

A. Văn xuôi C. Văn biền ngẫu

C. Văn vần D. Cả A, B, C

6. “Hịch tướng sĩ” là.... bất hủ phản ánh lòng yêu nước và tinh thần quyết chiến quyết thắng quân xâm lược của dân tộc ta”. Cụm từ nào điền vào chỗ trống trong câu văn trên cho phù hợp?

A. áng thiên cổ hùng văn

C. lời hịch vang dậy núi sông

B. tiếng kèn xuất quân

D. bài văn chính luận xuất sắc

Mục tiêu 2: Khắc sâu tri thức ngữ văn về cách triển khai nội dung bài hịch qua cách lập luận.

Tổ chức thực hiện:

NV1: HS cần nắm được cách triển khai nội dung bài hịch.

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

GV treo sơ đồ câm, yêu cầu HS lên bảng điền để thấy được cách triển khai lập luận của bài hịch.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS trả lời câu hỏi ra phiếu học tập và chuẩn bị trình bày.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- HS phát biểu, lớp nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu cần thiết).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.

NV2: HS cần nắm được cách triển khai luận điểm.

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

GV phát phiếu bài tập số 2

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS trả lời câu hỏi ra phiếu học tập và chuẩn bị trình bày.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- HS phát biểu, lớp nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu cần thiết).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

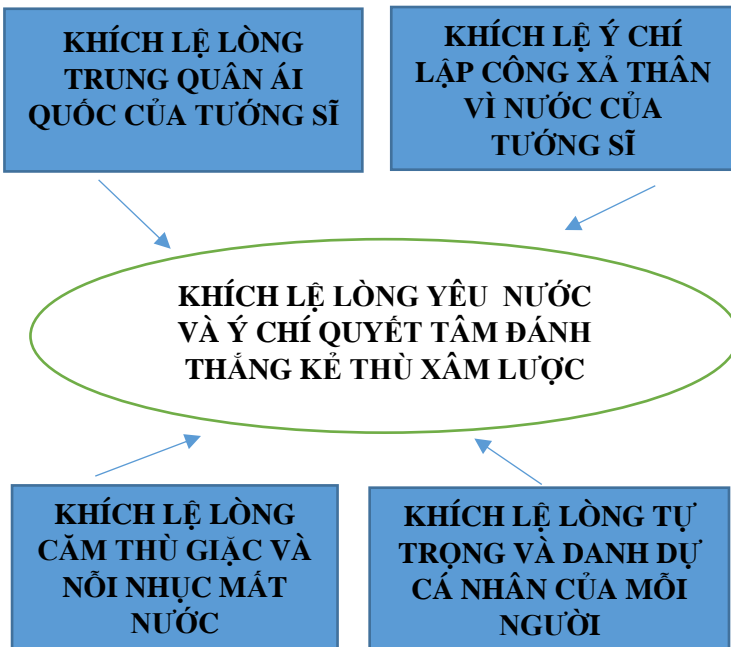
- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.

PHIẾU BÀI TẬP SỐ 2

Đề bài: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Huống chi ta cùng các người sinh phải thời loạn lạc, lớn gặp buổi gian nan. Ngó thấy sứ giặc đi lại nghênh ngang ngoài đường, uôn lưỡi cú diều mà sĩ mắng triều đình, đem thân dê chó mà bắt nạt tể phụ, thác mệnh Hốt Tất Liệt mà đòi ngọc lụa, để thỏa lòng tham không

Cách triển khai nội dung bài hịch



GỢI Ý TRẢ LỜI PHIẾU BÀI TẬP SỐ 2

Câu 1: Khái quát nội dung chính đoạn trích.

Đoạn trích tố cáo tội ác và sự ngang ngược của quân giặc, qua đó bộc lộ lòng căm thù giặc sâu sắc và tinh thần sẵn sàng hi sinh của Trần Quốc Tuấn.

Câu 2. Sự ngang ngược và tội ác của giặc đã được lột tả như thế nào? Theo em, tác giả tố cáo tội ác của giặc để làm gì?